

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Anh văn căn bản 3 - 1105003

Mã lớp học phần: 110500301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 4.7.18 Giờ thi: Phòng thi: A17

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610100143	Nguyễn Thị Kim	Dung	10/10/1998		6.5	Sáu năm	C18QT	
2	1610100149	Đoàn Thị Thanh	Giang	12/12/1998		6.0	Sáu không	C18QT	
3	1610100080	Trần Hữu	Hạnh	28/12/1998		6.0	Sáu không	C18QT	
4	1410040006	Hoàng Văn	Nam	08/02/1996		6.5	Sáu năm	C16CK	
5	1610100004	Trần Thị Kim	Oanh	22/01/1998		9.0	chín không	C18QT	
6	1610100112	Hứa Thị Thu	Thảo	22/8/1998				C18QT	
7	1510010001	Lưu Phước	Thiện	09/06/1996		7.0	Bảy không	C17TH	
8	1510080008	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/10/1997				C17MT	
9	1610100148	Trần Văn	Toàn	07/04/1997		7.0	Bảy không	C18QT	
10	1610100101	Huỳnh Ngọc Nhã	Trúc	22/08/1998		7.0	Bảy không	C18QT	
11	1410100042	Trần Quốc	Tuấn	20/04/1996				C16QT	
12	1610100022	Nguyễn Thị Hồng	Xuân	02/03/1998		6.5	Sáu năm	C18QT	
13	1610010018	Trần Vũ	Xuyên	09/09/1996		6.5	Sáu năm	C18TH	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 10 vắng thi: 3. Số bài thi: 10 / 10.

Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 0

Tỷ lệ đạt: 100.00 %

Ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phụng Oanh

Ngày 6 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Anh văn căn bản 3 - 1105003

Mã lớp học phần: 110500301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 4-7-18 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Trương T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210130211	Nguyễn Trần Bảo Thắng	02/05/1993		8.0	Tám không	C14KT2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 01 vắng thi: 00. Số bài thi: 01 / 01.

Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 00

Tỷ lệ đạt: 100, 00%

Ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phú Đan

Ngày 6 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Anh văn căn bản 3 - 11050031

Mã lớp học phần: 110500301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 24/07/2018

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Trần Phú Di Ký tên: PhuGiám thị 2: Trần Yên Hà Ký tên: ha

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610100143	Nguyễn Thị Kim	Dung	10/10/1998	<u>[Signature]</u>		4.8	Bốn tám	C18QT	
2	1610100149	Đoàn Thị Thanh	Giang	12/12/1998	<u>[Signature]</u>		3.6	Ba sáu	C18QT	
3	1610100080	Trần Hữu	Hạnh	28/12/1998	<u>[Signature]</u>		7.6	Bảy sáu	C18QT	
4	1410040006	Hoàng Văn	Nam	08/02/1996	<u>[Signature]</u>		4.0	Bốn không	C16CK	
5	1610100004	Trần Thị Kim	Oanh	22/01/1998	<u>[Signature]</u>		7.8	Bảy tám	C18QT	
6	1610100112	Hứa Thị Thu	Thảo	22/8/1998	<u>[Signature]</u>				C18QT	Nợ HP
7	1210130211	Nguyễn Trần Bảo	Thắng	02/05/1993	<u>[Signature]</u>		3.8	Ba tám	C14KT2	
8	1510010001	Lưu Phước	Thiện	09/06/1996	<u>[Signature]</u>				C17TH	Nợ HP
9	1510080008	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/10/1997	<u>[Signature]</u>				C17MT	
10	1610100148	Trần Văn	Toàn	07/04/1997	<u>[Signature]</u>		3.4	Ba bốn	C18QT	
11	1610100101	Huỳnh Ngọc Nhã	Trúc	22/08/1998	<u>[Signature]</u>		6.4	Sáu bốn	C18QT	
12	1410100042	Trần Quốc	Tuấn	20/04/1996	<u>[Signature]</u>				C16QT	Nợ HP
13	1610100022	Nguyễn Thị Hồng	Xuân	02/03/1998	<u>[Signature]</u>		7.4	Bảy bốn	C18QT	
14	1610010018	Trần Vũ	Xuyên	09/09/1996	<u>[Signature]</u>		5.0	Năm không	C18TH	Nợ HP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 4 . Số bài thi/Số tờ: 10 / 10Số sinh viên đạt: 7 Tỷ lệ đạt: 70 %Ngày: 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Lê Phú Dao

Ngày: 26 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trương Thị Ngọc Thu

Mỗi sinh viên + 0,2 điểm vì lỗi đề thi